

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu;
Ông Cụt Văn Ổn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Nhà văn hóa bản Hòa Sơn, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Cụt Phò D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/9/1985, tại xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản KL, xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Không xác định được) và bà Cụt Mẹ T (Đã chết); có vợ: Cụt Mẹ D và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết; Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

Người chứng kiến: Anh Moong Văn H; sinh năm 1989; nơi cư trú: bản H2, xã K, huyện K, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 01/6/2022, sau khi làm rẫy xong tại khu vực bản KL, xã K,

huyện K, thì Cụt Phò D gặp một người đàn ông người Lào, không quen biết, Cụt Phò D đã hỏi và mua của người đàn ông đó 08 (tám) viên ma túy màu hồng với số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn), mua được ma túy Cụt Phò D lấy 01 (Một) viên ra sử dụng, còn lại 07 (Bảy) viên ma túy Cụt Phò D cất giấu vào túi quần bên trái, rồi đi về nhà tại bản KL, xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 15 giờ, ngày 02/6/2022, khi Cụt Phò D đang ở nhà của mình tại bản KL, xã K, thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn lập hồi 08 giờ, ngày 03/6/2022 đã xác định: Số viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Cụt Phò D có khối lượng là 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm).

Kết luận giám định số 771/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Cụt Phò D gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Cụt Phò D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,45 gam (Không phải bốn mươi lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu hiện đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 60/CT-VKS-KS ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Cụt Phò D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cụt Phò D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cụt Phò D mức án từ 16 (Mười sáu) tháng đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,45 gam (Không phải bốn mươi lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn

hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Cụt Phò D đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Cụt Phò D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 02/6/2022, tại khu vực bản KL, xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An, Cụt Phò D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo Cụt Phò D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người

phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cụt Phò D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này, có người đàn ông đã bán ma túy cho Cụt Phò D, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,45 gam (Không phải bốn mươi lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cụt Phò D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cụt Phò D **18 (Mười tám)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng

có góc trái phía bên trên có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỶ SƠN” đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ của đối tượng Cụt Phò D và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,45 gam (Không phải bốn mươi lăm) ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/7/2022 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cụt Phò D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2022)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSPA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên